

**THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÊ CHUẨN**
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026
của Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải)*

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của Hội đồng nhân dân phường Duyên Hải về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2025 của phường Duyên Hải đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn như sau:

A. KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 là 308.329.814.436 đồng, đạt 135,77% so dự toán. Bao gồm:

1. Thu nội địa trên địa bàn: 55.107.456.541 đồng, đạt 422,96% so dự toán. Chi tiết:

1.1. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 71.774.747 đồng, cụ thể:

- Thuế giá trị gia tăng: 53.014.838 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 18.759.909 đồng.

1.2 Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 5.733 đồng, bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp: 5.733 đồng

1.3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 35.500.147.299 đồng, đạt 423,63% so dự toán:

- Thuế giá trị gia tăng: 23.558.648.697 đồng, đạt 352,09% so dự toán;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 118.663.591 đồng, đạt 124,91% so dự toán;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 11.803.457.889 đồng, đạt 740,49% so dự toán;
- Thuế tài nguyên: 19.377.122 đồng;

- 1.4. Thuế thu nhập cá nhân: 5.151.407.069 đồng, đạt 219,21% so dự toán;
 1.5. Thu lệ phí trước bạ: 8.470.536.497 đồng, đạt 546,49% so dự toán;
 1.6. Thu phí và lệ phí: 887.947.500 đồng, đạt 250,13 % so dự toán;
 1.7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 281.780.148 đồng, đạt 106,73% so dự toán;

1.8. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 733.285.858 đồng;

1.9. Thu tiền sử dụng đất: 3.703.933.700 đồng;

1.10. Thu khác ngân sách: 306.637.990 đồng, đạt 235,88% so dự toán;

2. Thu các khoản huy động, đóng góp: 192.000.000 đồng

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 208.072.207.752 đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung cân đối: 160.645.708.164 đồng (*trong đó ngân sách tỉnh bổ sung cân đối để thực hiện chuyển giao các nhiệm vụ chi từ ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) sang phường Duyên Hải: 119.795.708.164 đồng*);

- Thu bổ sung có mục tiêu: 47.426.499.588 đồng (*trong năm 2025, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 48.428.040.169 đồng để thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể nhưng chưa được sử dụng hết phải nộp trả về ngân sách tỉnh 1.001.540.581 đồng¹*).

4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 5.350.368.867 đồng

5. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 39.070.923.276 đồng

6. Thu ngân sách cấp dưới nộp cấp trên: 536.858.000 đồng .

B. KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

I. Kết quả thu ngân sách địa phương năm 2025

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là 268.838.000.974 đồng, đạt 118,38% so dự toán. Bao gồm:

1. Thu nội địa: 16.211.301.079 đồng, đạt 124,42% so dự toán. Chi tiết:

1.1. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 20.622.017 đồng, cụ thể:

- Thuế giá trị gia tăng: 11.352.325 đồng;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 9.269.692 đồng.

1.2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 12.220.007.830 đồng, đạt 145,82% so dự toán:

- Thuế giá trị gia tăng: 5.774.078.554 đồng, đạt 86,30% so dự toán;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 98.463.705 đồng, đạt 103,65% so dự toán;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 6.347.465.571 đồng, đạt 398,21% so dự toán;

¹ Chi tiết kinh phí nộp trả về ngân sách tỉnh theo Phụ lục 02-TM đính kèm Tờ trình.

- 1.3. Thuế thu nhập cá nhân: 2.557.153.753 đồng, đạt 108,82% so dự toán;
 1.4. Thu lệ phí trước bạ: 729.543.534 đồng, đạt 47,07% so dự toán;
 1.5. Thu phí và lệ phí: 358.331.500 đồng, đạt 100,94% so dự toán;
 1.6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 279.316.656 đồng, đạt 105,80% so dự toán;

1.7. Thu khác ngân sách: 46.325.789 đồng, đạt 35,64 % so dự toán;

2. Thu các khoản huy động, đóng góp: 133.200.000 đồng

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 208.072.207.752 đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung cân đối: 160.645.708.164 đồng (*trong đó ngân sách tỉnh bổ sung cân đối để thực hiện chuyển giao các nhiệm vụ chi từ ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) sang phường Duyên Hải: 119.795.708.164 đồng*);

- Thu bổ sung có mục tiêu: 47.426.499.588 đồng (*trong năm 2025, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 48.428.040.169 đồng để thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể nhưng chưa được sử dụng hết phải nộp trả 1.001.540.581 đồng²*).

4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 5.350.368.867 đồng

5. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 39.070.923.276 đồng

II. Kết quả chi ngân sách địa phương năm 2025:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 264.953.349.178 đồng, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi được giao dự toán: 238.185.268.282 đồng, đạt 92,91% so dự toán giao, chi tiết:

1.1 Chi đầu tư: 0 đồng.

1.2 Chi thường xuyên: 264.953.349.178 đồng, đạt 92,95% so dự toán, bao gồm:

1.2.1. Chi quốc phòng: 3.491.439.248 đồng, đạt 100% so dự toán

**Chi cho các nội dung:* Kinh phí ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) bàn giao sang; Kinh phí tổ chức tuyển quân - tuyển sinh quân sự; Kinh phí sửa chữa phương tiện - doanh trại, cải tạo, sửa chữa hội trường, khu vực tuyển quân; Kinh phí thực hiện Đề án số 11 ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 và kinh phí thực hiện các chính sách mới về dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ, chi phí tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; Phụ cấp hàng tháng, phụ cấp chức vụ chỉ huy, phụ cấp đặc thù, chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của lực lượng dân quân thường trực,....

1.2.2. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 785.843.049 đồng, đạt 100% so dự toán

² Chi tiết kinh phí năm 2025 chưa được sử dụng hết phải nộp trả theo Phụ lục đính kèm.

***Chi cho các nội dung:** Các hoạt động, chế độ, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hỗ trợ hoạt động sự nghiệp theo Pháp lệnh Công an xã,...

1.2.3. Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 51.635.289.697 đồng, đạt 91,38% so dự toán

***Chi cho các nội dung:** Kinh phí lương và các khoản phụ cấp theo lương, nâng lương đến niên hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo; Kinh phí hoạt động sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề; Chi hoạt động chuyên môn, quản lý các trường học; Hỗ trợ ăn trưa trẻ em 3,4,5 tuổi; Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; Nâng cấp bảo trì các phần mềm; Mua sắm, sửa chữa các thiết bị dạy và học; Chi đào tạo trong và ngoài tỉnh, mở lớp đối tượng đảng, kiến thức quốc phòng, lớp sơ cấp lý luận chính trị; Chi mở lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho Đảng viên;....

1.2.4. Chi khoa học công nghệ: 16.850.000 đồng, đạt 99,12% so dự toán

***Chi cho các nội dung:** Kinh phí triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến bảo mật và trang thiết bị router bảo mật, các thiết bị mạng khác thực hiện Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2.5. Chi văn hóa thông tin: 2.871.327.517 đồng, đạt 79,96% so dự toán

Chi cho các nội dung: Kinh phí lương và các khoản phụ cấp theo lương, nâng lương đến niên hạn; Kinh phí hoạt động của thư viện; Kinh phí các hoạt động văn nghệ (Tổ chức văn nghệ họp mặt mừng Đảng, mừng Xuân; Hội thi Hoa phượng đỏ cấp thị xã; Hội thi Tiếng hát Quê Biển;...); Lễ hội Ok-om-bok; Kinh phí trang trí trong Nhà truyền thống thị xã; Thông tin tuyên truyền và chi phí phục vụ công tác chuyên môn khác;.....

1.2.6. Chi thể dục thể thao: 124.891.094 đồng, đạt 19,61% so dự toán

***Chi cho các nội dung:** Kinh phí tham dự các giải Bóng đá nam, bóng chuyền, bóng chuyền hơi,..; Chi nghiệp vụ chuyên môn, chi phí thuê mượn, sửa chữa;...

1.2.7. Chi bảo vệ môi trường: 3.669.770.949 đồng, đạt 97,18% so dự toán

***Chi cho các nội dung:** Chi thực hiện dịch vụ quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt năm 2025 trên địa bàn thị xã Duyên Hải (cũ); Chi lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường; Tổ chức tuyên truyền các ngày môi trường thế giới, ngày đất ngập nước thế giới, giờ trái đất; Tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường; Kinh phí khắc phục ô nhiễm môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường bãi rác thị xã (cũ);...

1.2.8. Chi các hoạt động kinh tế: 47.790.833.580 đồng, đạt 88,10% so dự toán

**Chi cho các nội dung:* Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) chuyển sang; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh; Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Giảm nghèo bền vững; Kinh phí đổ đá dăm vá, sửa chữa các tuyến đường và hệ thống thoát nước; Kinh phí dịch vụ công ích duy trì chăm sóc cây xanh; Kinh phí nạo vét cống, hồ ga các tuyến đường, sửa chữa cầu, đường giao thông, chỉnh trang đô thị, chi trả điện chiếu sáng các tuyến đường, sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thị xã Duyên Hải (cũ) và trên địa bàn phường Duyên Hải (mới);....

1.2.9. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 105.487.760.696 đồng, đạt 96,19% so dự toán

**Chi cho các nội dung:* Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) chuyển sang; Kinh phí lương và các khoản phụ cấp theo lương, kinh phí nâng lương đến niên hạn cho cán bộ, công chức; Kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở và kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; Kinh phí hoạt động chuyên môn đặc thù và hoạt động thường xuyên của của Thường trực Đảng Ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Kinh phí duy trì quản lý chất lượng ISO, bộ phận 01 cửa; Kinh phí hỗ trợ đi thăm các chùa, các chức sắc, chức việc, gia đình chính sách,...; Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Kinh phí thuê dịch vụ mạng đường truyền số liệu chuyên dùng; Kinh phí sửa chữa tài sản; Kinh phí cho công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; Kinh phí kiểm tra, rà soát, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; Kinh phí thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hóa và gia đình Việt Nam; Kinh phí hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện theo Quy định số 436/QĐ-TU; Kinh phí triển khai các Nghị quyết và học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Kinh phí mua bảo hiểm thân nhân cán bộ làm công tác cơ yếu; Kinh phí hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Kinh phí thực hiện công tác giám sát phản biện xã hội; Kinh phí hỗ trợ ngày Hội đại đoàn kết ngày 18/11 hàng năm; Kinh phí tổ chức họp mặt 20/10 của Hội Phụ nữ; Kinh phí tổ chức truyền thông phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình, mua bán Phụ nữ; Kinh phí đối thoại giữa lãnh đạo UBND với cán bộ Hội viên, nông dân; Kinh phí đối thoại với Lãnh đạo, Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân phường; Kinh phí thuê tư vấn và thực hiện lập hồ sơ khoa học công nhận phường Duyên Hải là phường An Toàn khu;

1.2.10. Chi bảo đảm xã hội: 18.252.822.452 đồng, đạt 93,72% so dự toán

**Chi cho các nội dung:* Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) chuyển sang; Kinh phí hỗ trợ không hoàn lại cho

người lao động khi tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Trà Vinh; Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Đối ứng 15% kinh phí Trung ương phân bổ các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/07/2022 của HĐND tỉnh Trà Vinh; Kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng khó khăn theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Kinh phí bảo trợ xã hội, mai táng phí, đảm bảo xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí chi tặng quà tết Nguyên đán năm 2024, thăm viếng, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công nhân ngày lễ 27/7/2024;.....

1.2.11. Chi khác ngân sách: 4.058.440.000 đồng, đạt 100% so dự toán.

* *Chi hỗ trợ cho các nội dung:* Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách thị xã Duyên Hải (cũ) chuyển sang và kinh phí hỗ trợ chi trả lương cho lao động trẻ về làm việc tại các HTX trên địa bàn phường.

2. Các khoản chi không được giao dự toán: 25.694.364.896 đồng, bao gồm:

2.1. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: 26.231.222.896 đồng.

2.2 Chi nộp ngân sách cấp trên: 536.858.000 đồng (Cụ thể: ngân sách cấp xã cũ (trước sáp nhập) nộp trả về ngân sách cấp trên: 398.858.000 đồng, Ngân sách phường Duyên Hải nộp trả ngân sách cấp trên số tiết kiệm 10% chi thường xuyên giao đầu năm 2025 tăng thêm so với dự toán giao đầu năm 2024 và số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN 07 tháng cuối năm 2025: 138.000.0000 đồng).

III. Kết dư ngân sách địa phương (I-II): 3.884.651.796 đồng

(Kèm theo các biểu mẫu từ số 48 đến số 62-NĐ31/2017/NĐ-CP)

Trên đây là công khai thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2025 của phường Duyên Hải đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn./.